TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 142/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa a phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phùng Thị Kim Loan
2. Bà Nguyễn Thuý Ngọc

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Hồng Phương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Bà Bùi Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 01 năm 2018, Quyết định hoãn phiên toà số 16/2018/QĐ-ST ngày 31/01/2018, quyết định đưa vụ án ra xét và Quyết định hoãn phiên toà số100/2018/QĐST ngày 20/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Thái Đăng Duy; sinh năm 1978; hiện ở Cộng hoà Séc; địa chỉ: Athenská 1528/5 Praha 10, Hostivăr; về Việt Nam trú tại: Số 2 ngõ 163 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Anh Duy uỷ quyền cho bố đẻ là ông Thái Đăng Dung; trú tại: Số 2 ngõ 163 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Hiền; sinh năm 1978; địa chỉ: Phòng 103-B11 Tập thể phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn và trình bày tại Toà án của anh Thái Đăng Duy trình bày:

Tôi và chị Nguyễn Thị Thu Hiền kết hôn ngày 04/10/2001 tại Uỷ ban nhân dân phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (vào sổ đăng

ký kết hôn số 88 ngày 04/10/2001). Sau khi kết hôn, vì gia đình tôi xây nhà nên vợ chồng chúng tôi chung sống cùng bố mẹ vợ tôi tại Phòng 103-B11 Tập thể phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Năm 2003 thì vợ chồng tôi về chung sống cùng bố mẹ đẻ của tôi tại số 2 ngõ 163 phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Cuộc sống chung vợ chồng ban đầu khi tạo lập còn khó khăn về kinh tế nên từ năm 2004, tôi sang Cộng hoà Séc để kinh doanh. Cuộc sống lao động tại Cộng hoà Séc cũng rất vất vả. Khi làm ra tiền, tôi đều dành dụm gửi về cho vợ. Khi có tiền, vợ tôi (chị Hiền) có thuê kiot mở cửa hàng kinh doanh bán quần áo tại chợ Hàng Da, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Năm 2006 khi về Việt Nam, tôi phát hiện ra chị Hiền có lối sống khác lạ, mặ dù có nghề kinh doanh buôn bán quần áo nhưng chị Hiền không tu chí làm ăn mà lại mải chơi cờ bạc, có nhiều người đến đòi nợ. Tôi và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị Hiền không tu chí làm ăn và tôi đã phải nhiều lần đứng ra trả nợ cho cô Hiền với số tiền lớn. Cũng từ năm 2006, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó đến nay. Năm 2007, chị Hiền đã bán toàn bộ tài sản do tôi đã đầu tư kinh doanh để chơi cờ bạc và cũng từ năm 2007, chị Hiền không ở cùng gia đình tôi nữa mà về nhà bố mẹ đẻ tại Khương Trung ở. Năm 2015, chị Hiền phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", bị Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt tù giam. Năm 2016, chị Hiền ra tù, tôi có về Việt nam gặp chị Hiền đặt vấn đề ly hôn song chị Hiền không đồng ý.

Trong gia đình (bố mẹ) cũng tác động mong muốn vợ chồng tôi hoà hợp, nhưng tính cách của hai bên quá khác biệt, vợ chồng sống ly thân đến nay đã 11 năm, hiện con của chúng tôi cũng đã trưởng thành. Cuộc sống chung vợ chồng chúng tôi chỉ tồn tại trên danh nghĩa. Tình cảm vợ chồng đã hết, vợ chồng không chung sống cùng nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Ngày 13/7/2017, tôi về Việt Nam để làm thủ tục ly hôn. Tôi làm đơn này tha thiết đề nghị quý toà xem xét cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Thái Hồng Sơn sinh ngày 03/10/1996. Cháu Sơn đã trưởng thành.

Về tài sản, nhà ở và nợ chung: Chung tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nay tôi xin uỷ quyền cho bố tôi là Thái Đăng Duy thay mặt tôi nhận văn bản tó tụng vì tôi còn công việc làm ăn sinh sống. Tôi xin vắng mặt tại phiên xét xử.

Phía chị Trần Thị Thu Hiền: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng chị Hiền vắng mặt không đến toà án để tham gia tố tụng. Toà án đã tống đạt cho mẹ chị Hiền là bà Nguyễn Thị Khuyến, chị Nguyễn Thị Vân là chị gái ở cùng số nha 103B11 Khương Trung nhận thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác.

Ngoài ra, dì ruột của chị Hiền là bà Lê Thị Nụ đã nhận văn bản tố tụng để thông báo cho chị Hiền biết. Tuy nhiên, chị Hiền vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản hồi.

Ngày 03/8/2018, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại nhà chị Hiền và trụ sở Uỷ ban nhân dân phường Khương Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Ngày 01/9/2018, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội niêm yết Quyết định hoãn phiên toà tại nhà chị Hiền và trụ sở Uỷ ban nhân dân phường Khương Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, Toà án cũng đăng tin trên Cổng Thông tin điện tử của Toà án.

Như vậy, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã tống đạt cho chị Hiền biết quá trình thụ lý và xét xử vụ án. Tuy nhiên chị Hiền mặt mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt chị Hiền.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà có ý kiến:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Anh Duy, chị Hiền từ lâu đã ly thân, không quan tâm đến nhau. Mục đích hôn nhân không đạt dược. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Thái Đăng Duy đối với chị Nguyễn Thị Thu Hiền.

Về con chung: Anh Thái Đăng Duy và chị Nguyễn Thị Thu Hiền có 01 con chung là cháu Thái Hồng Sơn sinh ngày 03/10/1996 đã trưởng thành.

Về tài sản, nhà ở và nợ chung: Anh Duy xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Hiền chưa có ý kiến. Nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về án phí: Anh Duy đã chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên toà, anh Thái Đăng Duy và chị Nguyễn Thị Thu Hiền kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn số 88 ngày 04/10/2001 tại Uỷ ban nhân dân phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung cùng nhau tại nhà bố mẹ chị Hiền tại Phòng 103-B11 Tập thể phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Đến năm 2003 thì vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ anh Thắng tại số 2 ngõ 163 phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hoà thuận. Năm 2004, anh Duy sang Cộng hoà Séc để làm ăn. Anh Duy có trách nhiệm với vợ con, thường gửi tiền

về cho vợ nuôi con và kinh doanh. Năm 2006 anh Duy về Việt Nam thấy chị Hiền có biểu hiện vay nợ nhiều người đến đòi nợ. Anh Duy đã trả nợ. Tuy nhiên, qua xác minh tại địa phương chị Hiền đã bỏ về nhà bố mẹ nhiều năm và con trai của anh chị cũng xác nhận điều đó. Như vậy, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại nhiều năm, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Thái Đăng Duy với chị Nguyễn Thị Thu Hiền.

Về con chung: Anh Duy, chị Hiền có 01 con chung là cháu Thái Hồng Sơn sinh ngày 03/10/1996, đã trưởng thành, có việc làm, Toà án không xét.

Về tài sản, nhà ở và nợ chung: Anh Duy không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét. Nết sau này chị Hiền có chứng cứ và yêu cầu thì được Toà án có thẩm quyền giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về án phí: Anh Duy phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 146, 147, 227, 474, 478, 479, 480 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Thái Đăng Duy với chị Nguyễn Thị Thu Hiền.
- Về con chung: Xác nhận anh Duy, chị Hiền có 01 con chung là Thái Đăng Sơn sinh ngày 03/10/1996 đã trưởng thành, Toà án không xét.
- Về tài sản, nhà ở và nợ chung: Không yêu cầu nên Toà án không can thiệp.

Nếu sau này chị Hiền có yêu cầu sẽ được giành quyền bằng vụ kiện khác.

- Về án phí:Anh Duy phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AC/2015/0004885 ngày 24/01/2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Án xử công khai, sơ thẩm, tuyên có mặt người đại diện theo uỷ quyền của anh Duy, vắng mặt chị Hiền. Báo anh Thái Đăng Duy biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hiền có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng dân sự ;
- VKSNDTP Hà Nội;
- Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Huyền